HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH QUAN HỆ LY HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

HÀ VIỆT HƯNG
Khoa Pháp luật quốc tế,
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 05/3/2025. Sửa chữa xong 08/3/2025. Duyệt đăng 12/3/2025.

Abstract

The article analyzes divorce relations involving foreign elements in the context of international integration. On that basis, the author makes recommendations to improve Vietnamese law on divorce relations involving foreign elements in Vietnam to better ensure the legitimate rights and interests of the parties when participating in divorce relations between Vietnamese citizens and foreigners.

Keywords: *Divorce relations, divorce relations involving foreign elements, recommendations to improve.*

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập quốc tế, thương mại hóa toàn cầu như hiện nay với sự giao thoa văn hóa xã hội sâu sắc thì quan hệ hôn nhân gia đình trở nên ngày càng đa dạng, phong phú. Chính sự đa dạng này cũng kéo theo quan hệ ly hôn trở nên đa dạng và phức tạp hơn. Vì vậy, ly hôn có yếu tố nước ngoài đang trở thành một vấn đề cấp thiết của toàn xã hội cần được giải quyết, đặc biệt là ở Việt Nam. Cùng với việc gia tăng của quan hệ kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài trong thời gian gần đây kéo theo số lượng vụ việc ly hôn có yếu tố nước ngoài ở nước ta cũng ngày càng tăng nhanh về cả vụ việc và tính chất. Nhiều vấn đề về nhân thân và tài sản cũng như các quy định về thủ tục, trình tự cần được hoàn thiện để đảm bảo quyền và lợi ích cho các bên trong quan hệ ly hôn, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Qui định của pháp luật Việt Nam về quan hệ ly hôn có yếu tố nước ngoài nước ngoài

Theo Từ điển Luật học của Viện khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp, *"ly hôn là chấm dứt quan hệ vợ chồng do toà án nhân dân công nhận hoặc quyết định theo yêu cầu của vợ hoặc chồng hoặc cả hai vợ chồng"* [1]. *Tại Việt Nam, theo* khoản 14 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, *"ly hôn là việc chấm dứt quan hệ vợ chồng theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Toà án".* Như vậy, mặc dù ly hôn là quyền tự do của hai bên nhưng ly hôn sẽ chỉ được pháp luật công nhận khi Toà án ra bản án hoặc quyết định ly hôn. Điều này sẽ làm chấm dứt và phát sinh các nghĩa vụ pháp lý khác nhau cho các bên trong quan hệ.

Ly hôn có yếu tố nước ngoài nằm trong các quan hệ dân sự theo nghĩa rộng nói chung và trước hết được điều chỉnh bởi Bộ luật Dân sự 2015. Khoản 2 Điều 663 Bộ luật Dân sự năm 20151 quy định quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài là quan hệ dân sự thuộc một trong ba trường hợp: 1) Có ít nhất một trong các bên tham gia là cá nhân, pháp nhân nước ngoài; 2) Các bên tham gia đều là công dân Việt Nam, pháp nhân Việt Nam nhưng việc xác lập, thay đổi, thực hiện hoặc chấm dứt quan hệ đó xảy ra tại nước ngoài; 3) Các bên tham gia đều là công dân Việt Nam, pháp nhân Việt Nam nhưng đối tượng của quan hệ dân sự đó ở nước ngoài.

Từ quy định này của Bộ luật Dân sự 2015, Luật Hôn nhân và gia đình 2014 với tư cách là văn bản luật

1) Xem: Khoản 2, Điều 663 Bộ luật Dân sự 2015.

Email: hunghv258@gmail.com

chuyên ngành đã cụ thể hoá và đưa ra khái niệm quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài tại khoản 25 Điều 32. Đó là quan hệ mà ít nhất một bên tham gia là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; quan hệ hôn nhân và gia đình giữa các bên tham gia là công dân Việt Nam nhưng căn cứ để xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó theo pháp luật nước ngoài, phát sinh tại nước ngoài hoặc tài sản liên quan đến quan hệ đó ở nước ngoài.

Mặc dù có khái niệm quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài và quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài như đã nêu, ly hôn có yếu tố nước ngoài lại không thực sự có khái niệm. Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định về ly hôn có yếu tố nước ngoài nhưng tập trung vào cách thức giải quyết và lựa chọn luật hơn là đưa ra một khái niệm cụ thể.

Vì vậy, căn cứ vào các nội dung nêu trên có thể đưa ra các đặc điểm của ly hôn có yếu tố nước ngoài như sau:

Thứ nhất, về chủ thể, có ít nhất một trong hai bên trong quan hệ ly hôn là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Như vậy, đây có thể là việc ly hôn giữa một người Việt Nam và một người nước ngoài hoặc giữa hai người nước ngoài với nhau. Tuy nhiên, nếu đây là việc ly hôn giữa hai người nước ngoài với nhau thì hai người này phải thường trú ở Việt Nam (Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình 2014). Việc ly hôn của những người nước ngoài chỉ tới Việt Nam du lịch, công tác,… trong thời gian ngắn sẽ không thuộc sự điều chỉnh của luật này. Quốc tịch nước ngoài theo pháp luật Việt Nam được quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Quốc tịch Việt Nam 20083. Theo đó, quốc tịch nước ngoài là quốc tịch của một nước khác không phải là quốc tịch Việt Nam. Cụ thể hơn về vấn đề này là khái niệm người nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam 20144: *"Người nước ngoài là người mang giấy tờ xác định quốc tịch nước ngoài và người không quốc tịch nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam".*

Thứ hai, sự kiện pháp lý làm chấm dứt quan hệ hôn nhân hay phát sinh quan hệ ly hôn xảy ra ở nước ngoài. Như vậy, kể cả khi vợ và chồng đều mang quốc tịch Việt Nam nhưng việc tiến hành ly hôn được thực hiện ở nước ngoài thì đó vẫn là quan hệ ly hôn có yếu tố nước ngoài. Các yếu tố về quốc tịch nước ngoài và người nước ngoài không còn được xem xét trong trường hợp này. Trên thực tế thì việc các cặp đôi Việt Nam sinh sống và làm việc ở nước ngoài không phải là hiếm và vì vậy, đây là các trường hợp phổ biến xảy ra.

Thứ ba, tài sản liên quan đến quan hệ ly hôn ở nước ngoài. Tương tự như trường hợp thứ hai, ở trường hợp này, việc ly hôn có thể được thực hiện bởi hai người mang quốc tịch Việt Nam hoặc không nhưng tài sản có liên quan nằm toàn bộ hoặc một phần ở nước ngoài. Khi đó, quan hệ ly hôn được coi là quan hệ ly hôn có yếu tố nước ngoài.

Trong thực tiễn, cùng với việc gia tăng của các cuộc hôn nhân có yếu tố nước ngoài thì số vụ ly hôn với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài cũng gia tăng. Theo báo cáo của Bộ Tư pháp [6], chỉ riêng các năm 2020-2022, đã có khoảng 10 ngàn vụ ly hôn có yếu tố nước ngoài (của công dân Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài giải quyết) đã được ghi vào sổ hộ tịch ở Việt Nam. Mặc dù chưa có số liệu chính thức về tình hình ly hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, nhưng qua tổng kết của ngành Tòa án cũng cho thấy, tình trạng ly hôn của công dân Việt Nam với người nước ngoài tại Tòa án Việt Nam cũng gia tang trong những năm gần đây. Việc ly hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam ngày càng đa dạng và gia tăng nhanh chóng, đòi hỏi không chỉ một hệ thống pháp luật hoàn thiện mà cả các yếu tố khác về cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực. Vì vậy cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quan hệ ly hôn có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự khi tham gia vào quan hệ ly hôn có yếu tố nước ngoài.

2.2. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về quan hệ ly hôn có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam

2.2.1. Quy định về chủ thể có quyền yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn

Không chỉ riêng trong ly hôn có yếu tố nước ngoài mà cả ly hôn trong nước cũng áp dụng các quy định này nên nó thực sự cần thiết được sửa đổi và bổ sung nhanh chóng nhất có thể. Một quy định

2) Xem: Khoản 25, Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

3) Xem: Khoản 1 Điều 3 Luật Quốc tịch Việt Nam 2008.

4) Xem: Luật Xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam 2014.

hoàn thiện về vấn đề này phải đáp ứng hai tiêu chí là tránh tối đa việc sử dụng các cụm từ mơ hồ và cụ thể hoá hết sức có thể các cụm từ, khái niệm đưa ra.

Để thực hiện được điều này, thiết nghĩ nên xây dựng thêm các nghị định hướng dẫn Luật Hôn nhân và gia đình 2014, mà trong đó có một nghị định tập trung vào giải quyết các quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài. Ban hành một nghị định sẽ nhanh chóng và tiết kiệm tiền của hơn so với ban hành một văn bản luật khác. Mặt khác, về mặt nội dung, cần giải thích chi tiết hơn theo hướng liệt kê cụm từ *"cha, mẹ, người thân thích"* trong Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 để hạn chế tối đa việc lạm quyền hoặc tranh luận không đáng có về chủ thể có quyền được yêu cầu ly hôn cho vợ, chồng. Cha và mẹ thì đã rõ ràng nhưng cụm từ *"người thân tích"* thì cần được liệt kê hoặc giải thích cụ thể hơn.

2.2.2. Xây dựng và thừa nhận khái niệm ly thân như một căn cứ để giải quyết ly hôn

Ly thân là một hiện tượng xã hội phổ biến và có thể coi là một dạng thức khác của ly hôn. Ly thân là việc hai bên không còn coi nhau là vợ và chồng nhưng một hoặc cả hai bên chưa muốn ly hôn. Ly thân chính là dấu hiệu và tiền đề cho việc ly hôn. Khi các bên ly thân nghĩa là họ đã không còn mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nhưng vì những lý do khác nhau mà chưa tiến hành thủ tục ly hôn. Đặc biệt là với các trường hợp hôn nhân có yếu tố nước ngoài khi hai bên sinh sống và làm việc ở các đất nước khác nhau. Cách xa về địa lý, múi giờ khiến quan điểm sống khác nhau và trở thành nguyên nhân của đổ vỡ. Nếu toà xác định và thừa nhận ly thân sẽ giúp cho việc ly hôn được tiến hành nhanh chóng hơn và cũng phù hợp với thực tiễn xã hội. Như vậy, trước mắt nhà lập pháp có thể đưa khái niệm ly thân và ly thân vào làm căn cứ ly hôn theo yêu cầu của một bên như một sự bổ sung cho Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 tại các văn bản dưới luật. Tuy nhiên, để quy định này có thể thực thi dễ dàng trên thực tế, cần lượng hoá và quy định cụ thể nội dung của ly thân có thể được Toà án chấp nhận làm căn cứ ly hôn. Ví dụ như xác lập văn bản thoả thuận ly thân hoặc nếu không có văn bản thì cần đáp ứng thời gian ly thân cụ thể. Về lâu dài, nếu quy định này cho thấy hiệu quả thì có thể tiến tới quy định vào Luật Hôn nhân và gia đình trong các lần sửa đổi tiếp theo.

2.2.3. Quy định về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn

Yêu cầu về nghĩa vụ thông báo nơi cư trú của con cho cha, mẹ không sống cùng là cần thiết. Nó không chỉ đảm bảo cho người không sống cùng được thực hiện quyền thăm nom con mà còn là sự tuân thủ nghĩa vụ không cản trở, gây khó khăn của người trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này cũng giúp toà án giải quyết nhanh chóng hơn trong việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Điều này đúng ra nên được quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, do hiện nay luật chưa quy định nên có thể bổ sung vào một nghị định hướng dẫn như đã nêu ở trên.

2.2.4. Quy định về chia tài sản sau ly hôn

Các quy định về tài sản sau khi ly hôn là vấn đề nhạy cảm và thường xuyên xảy ra tranh chấp. Vì vậy, pháp luật cần quy định cụ thể hơn một số nội dung như trách nhiệm của vợ chồng đối với khoản nợ do một bên xác lập trong thời kỳ hôn nhân trong trường hợp không chứng minh được đó là nợ riêng. Bên cạnh đó, việc định giá tài sản hay định giá tài sản ở nước ngoài vẫn chưa có khung pháp lý đầy đủ vì vậy nên cần sớm ban hành các qui định hướng dẫn chi tiết hơn nữa vấn đề này.

2.2.5. Quy định về thủ tục giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài

Ban hành văn bản hướng dẫn trong trường hợp không xác định được địa chỉ ở nước ngoài của đương sự. Trong trường hợp này, có lẽ cần rút ngắn lại thời gian uỷ thác tư pháp và thời gian xét xử để tránh ảnh hưởng tới quyền lợi của các bên liên quan. Tuy nhiên, dù có rút ngắn đi thế nào chăng nữa thì vẫn cần đảm bảo việc thực hiện thủ tục uỷ thác tư pháp để tìm kiếm thông tin người vắng mặt. Vì vậy pháp luật nên xây dựng quy định theo hướng trong một vài trường hợp cụ thể như xác định chắc chắn việc không thể tìm thấy thông tin của một bên đương sự ở nước ngoài hoặc người này cố tình che giấu thì có thể giải quyết theo thủ tục vắng mặt.

2.2.6. Mở rộng việc ký kết các điều ước quốc tế điều chỉnh quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài

Dựa trên tình hình thực tế quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam, rất nhiều công dân Việt Nam ly hôn với công dân của nhiều nước trên thế giới. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, đồng thời thực hiện đúng đường lối, chính sách hội nhập quốc tế trên mọi lĩnh vực, Việt Nam nên ký kết thêm hiệp định tương trợ tư pháp với các quốc gia chiếm tỷ lệ lớn trong các quan hệ kết hôn và ly hôn có yếu tố nước ngoài.

2.2.7. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ly hôn có yếu tố nước ngoài

Để giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài có hiệu quả thì không chỉ phụ thuộc vào hệ thống pháp luật và Tòa án nhân dân mà còn do chính nhận thức và hiểu biết của các đương sự. Nếu mỗi cá nhân đều biết tới trình tự, thủ tục giải quyết cũng như các điểm lưu ý về địa chỉ của đương sự hay việc xác minh tài sản, con chung, hợp pháp hoá giấy đăng ký kết hôn,… thì việc giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài chắc chắn sẽ đạt được hiệu quả cao hơn. Ở các địa phương mà tỷ lệ kết hôn có yếu tố nước ngoài cao thì có thể khuyến khích người dân nghiên cứu và tìm hiểu về pháp luật kết hôn và ly hôn có yếu tố nước ngoài để bảo vệ bản thân.

2.2.8. Thành lập và nâng cao hiệu quả trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được thành lập bởi Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Ngoài việc tuyên truyền, giáo dục định hướng cho phụ nữ về kết hôn an toàn với người nước ngoài; tư vấn, hỗ trợ kết hôn có yếu tố nước ngoài, giới thiệu kết hôn thì hoạt động hỗ trợ phụ nữ và trẻ em trở về là hoạt động liên quan hơn cả tới vấn đề ly hôn. Sau khi ly hôn hoặc kể cả trong trường hợp không ly hôn nhưng từ nước ngoài quay lại Việt Nam sinh sống, làm ăn thì trung tâm cũng hỗ trợ phụ nữ, trẻ em tái hoà nhập cộng đồng và thích nghi với cuộc sống ở Việt Nam tốt hơn. Việc thành lập các trung tâm như vậy sẽ giúp đỡ rất nhiều cho việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em sau ly hôn. Thông qua các trung tâm này, việc tuyên truyền và phổ biến pháp luật cũng sẽ được diễn ra thường xuyên và bài bản hơn.

2.2.9. Nâng cao trình độ hiểu biết và năng lực chuyên môn của thẩm phán, thẩm tra viên, thư ký tòa án

Năng lực của thẩm phán, thẩm tra viên và thư ký toà án trong lĩnh vực tư pháp quốc tế nói chung và pháp luật về hôn nhân, gia đình nói riêng giúp cho việc giải quyết được đúng quy định pháp luật về cả nội dung và tố tụng. Không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, mà trước hết là tiếng Anh của các chức danh nói trên cũng cần được trau dồi và rèn luyện không ngừng, nhằm đáp ứng với sự đổi mới của toà xã hội trong xu thế hội nhập quốc tế. Cùng với việc đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, cần tập trung vào việc đạo tạo kiên thức xã hội, kỹ năng sử dụng công nghệ tiên tiến và kỹ năng thực hiện công tác dân vận cho đội ngũ thẩm phán, thẩm tra viên và thư ký tòa án. Kết hợp đào tạo trong nước và đào tạo nước ngoài nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ phục vụ yêu cầu hội nhập quốc tế.

3. Kết luận

Trong tiến trình hội nhập quốc tế và tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay thì việc hoàn thiện pháp luật về ly hôn có yếu tố nước ngoài và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, điều ước quốc tế trong lĩnh vực này là yêu cầu có tính khách quan. Mặt khác việc giải quyết tốt các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài sẽ đảm bảo sự công bằng và bảo vệ các quyền và lợi ích chinh đáng của các bên liên quan, đồng thời góp phần tạo ra một môi trường pháp lý ổn định và an toàn cho cộng đồng vì mục tiêu phát triển.

Tài liệu tham khảo

[1] Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp (2006), *Từ điển Luật học*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

[2] Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13*.

[3] Quốc hội (2014), *Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13*.

[4] Quốc hội (2008), *Luật Quốc tịch Việt Nam số 24/2008/QH12*.

[5] Quốc hội (2014), *Luật Xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13*.

[6] Bộ Tư pháp (2022), *Báo cáo tại Hội nghị triển khai công tác ngành Tư pháp*.